

ỨNG DỤNG KHUNG PHÂN LOẠI THẬP PHÂN DEWEY 23 TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ TẠI THƯ VIỆN TỈNH NINH THUẬN

Đình Xuân Hương

Giám đốc Thư viện tỉnh Ninh Thuận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, việc ứng dụng Khung phân loại thập phân Dewey trở nên rất cần thiết đối với hệ thống thư viện. Khung phân loại thập phân Dewey là một trong những hệ thống phân loại phổ biến và được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới. Nó không chỉ giúp thư viện sắp xếp tài liệu một cách khoa học, dễ dàng tìm kiếm và truy cập mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin, tài liệu giữa các thư viện trong nước và quốc tế. Việc ứng dụng Khung phân loại thập phân Dewey còn là một bước đi chiến lược để nâng cao chất lượng dịch vụ của thư viện, tăng cường khả năng tiếp cận của người dùng và thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ thống thư viện trong kỷ nguyên số.

1. Vài nét về tiến trình triển khai ứng dụng Khung phân loại thập phân Dewey trong hệ thống thư viện công cộng Việt Nam và tại Thư viện tỉnh Ninh Thuận

Khung phân loại thập phân Dewey (DDC) là một hệ thống phân loại tài liệu được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới và các phiên bản DDC 14 rút gọn, DDC 23 đầy đủ đã được dịch, công bố và triển khai tại Việt Nam từ các năm 2006, 2014 đến nay. Đặc biệt, được sự chỉ đạo của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tại Công văn số 1598/BVHTT-TV ngày 07/5/2007 về việc áp dụng chuẩn nghiệp vụ trong các thư viện Việt Nam, khuyến nghị từ ngày 01/6/2007 khuyến khích các thư viện đã có đủ điều kiện về kinh phí, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ sẽ chuyển sang áp dụng DDC, MARC 21, AACR2. DDC được lựa chọn là một trong ba công cụ (AACR2 cho quy tắc biên mục, DDC cho phân loại tài liệu và MARC 21 cho khổ mẫu biên mục đọc máy) quan trọng mang tính tiêu chuẩn quốc tế về truy cập và trao đổi thông tin được áp dụng trong các hoạt động thư viện và dịch vụ thông tin tại Việt Nam.

Trên cơ sở đó, Thư viện Quốc gia Việt Nam (TVQG) đã triển khai tập huấn “Khung phân loại thập phân Dewey” (DDC 14, sau đó là DDC 23). Các thư viện đặc biệt là hệ thống thư viện công cộng đã chuyển sang áp dụng Khung phân loại thập phân Dewey (DDC 14, DDC 23).

Thư viện tỉnh Ninh Thuận là một trong những đơn vị đã sớm triển khai áp dụng DDC 14, Ấn bản rút gọn tiếng Việt từ năm 2007, sau khi tham gia lớp tập huấn DDC 14 do TVQG tổ chức. Từ lúc bắt đầu tiếp cận với DDC 14, người làm công tác nghiệp vụ của Thư viện đã phải có những nỗ lực học hỏi, nghiên cứu tài liệu, trao đổi kinh nghiệm. Mỗi viên chức nghiệp vụ đã cố gắng đọc thật kỹ những chỉ dẫn ở các lớp chính, phân

lớp và phân đoạn, lưu ý các dấu sao (*) hoặc dấu cộng (+)... trước các chỉ số môn loại trong bảng chính, xem các chỉ dẫn thêm cho chính xác để thực hiện gắn chỉ số phân loại cuối cùng được hoàn chỉnh hơn. Khắc phục nhiều khó khăn, đến năm 2015, Thư viện tỉnh Ninh Thuận đã hoàn thành công tác hồi cố toàn bộ cơ sở dữ liệu với tổng tài liệu: 27.018 tên/ 100.555 bản.

Do điều kiện khách quan nên đến tháng 9/2021, Thư viện tỉnh Ninh Thuận mới chính thức cập nhật, áp dụng Khung phân loại thập phân DDC 23 - Ấn bản tiếng Việt. Để ứng dụng hiệu quả DDC 23, cán bộ nghiệp vụ thư viện thường xuyên tổ chức các cuộc họp chuyên môn, nghiệp vụ để trao đổi, bàn bạc, so sánh DDC 14 và những thay đổi chính trong DDC 23... để thống nhất trong công tác biên mục và tìm ra lời giải đáp tương đối thỏa đáng cho các tình huống phát sinh. Đến nay, việc ứng dụng DDC 23 đã giúp hệ thống thư viện công cộng Việt Nam nói chung, Thư viện tỉnh Ninh Thuận nói riêng có một tiêu chuẩn phân loại thống nhất, đảm bảo tuân theo cùng một hệ thống, cải thiện sự liên kết và khả năng tương tác giữa các thư viện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc biên mục tập trung, chia sẻ tài nguyên thông tin và hợp tác giữa các thư viện; cải thiện công tác quản lý và tổ chức sắp xếp tài liệu một cách khoa học và dễ dàng tìm kiếm.

Việc áp dụng Khung phân loại thập phân DDC 23, trong công tác biên mục và hồi cố cơ sở dữ liệu tại Thư viện tỉnh Ninh Thuận đã mang lại nhiều cải tiến đáng kể trong quá trình quản lý và tổ chức tài liệu. Sau một thời gian áp dụng, thư viện đã đạt được những kết quả tích cực, song cũng gặp phải không ít khó khăn.

2. Thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện phân loại tài liệu áp dụng Khung phân loại thập phân DDC 23, Ấn bản tiếng Việt tại Thư viện tỉnh Ninh Thuận

** Thuận lợi*

- Chuẩn hóa hệ thống phân loại: DDC 23 giúp chuẩn hóa công tác phân loại, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm và truy xuất thông tin dễ dàng hơn. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc quản lý tài liệu phong phú của thư viện.

- Cải thiện, nâng cao chất lượng biên mục: Sử dụng DDC 23, các viên chức thư viện đã cải thiện chất lượng biên mục, đảm bảo tính chính xác và nhất quán cao trong việc xử lý thông tin. Đặc biệt với tình hình tinh giản biên chế hiện nay, tại Thư viện tỉnh Ninh Thuận viên chức biên mục vừa phục vụ bạn đọc vừa làm công tác xử lý biên mục tài liệu nên quy trình biên mục tập trung đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng biên mục thông qua công Z39.50.

- Nâng cao hiệu quả phân loại và tra cứu tài liệu: Hệ thống phân loại theo DDC 23 giúp phân chia các tài liệu theo cách khoa học và nhất quán hơn. Điều này làm giảm

đáng kể thời gian tìm kiếm tài liệu của người dùng, giúp họ dễ dàng tiếp cận các nguồn tài nguyên thông tin.

- Đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dùng: Việc triển khai DDC 23 đã giúp thư viện cải thiện khả năng phục vụ người dùng, đặc biệt là trong việc cung cấp các tài liệu theo lĩnh vực chuyên môn cụ thể. Người dùng có thể dễ dàng tìm thấy tài liệu theo chủ đề, từ đó nâng cao hiệu quả học tập và nghiên cứu.

- Tăng cường hợp tác và liên kết với các thư viện khác: Với việc áp dụng DDC 23 đã thiết lập các tiêu chuẩn chung trong hệ thống thư viện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi và chia sẻ tài nguyên với các thư viện khác trong nước và quốc tế.

- Nâng cao năng lực chuyên môn của viên chức thư viện: Quá trình áp dụng DDC 23 đòi hỏi các viên chức thư viện phải tham gia các khóa đào tạo và cập nhật kiến thức liên tục. Điều này đã giúp nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc của đội ngũ cán bộ, góp phần cải thiện chất lượng phục vụ tại thư viện.

- Hỗ trợ phát triển thư viện số: Với sự phát triển của thư viện số, DDC 23 giúp việc tổ chức và truy cập tài liệu số trở nên hiệu quả hơn, hỗ trợ các dự án chuyển đổi số của thư viện. Nhờ những ưu điểm trên, DDC 23 đã trở thành công cụ quan trọng trong việc tổ chức và quản lý tài liệu tại các thư viện ở Việt Nam, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của độc giả.

** Khó khăn*

- Quá trình phân loại phức tạp, tốn thời gian: Từ việc sử dụng DDC 14 chuyển sang DDC 23 có sự thay đổi lớn. Tài liệu hướng dẫn DDC 23 có nhiều tập dày, khá cồng kềnh trong quá trình sử dụng, cần phải tuân thủ nhiều nguyên tắc, quá nhiều các bảng phụ và chỉ chỗ phức tạp trong quá trình tạo lập chỉ số phân loại dễ bị gián đoạn và phải xác lập lại chỉ số từ bước đầu. Chính vì vậy, viên chức phân loại tài liệu cần có thời gian, không gian làm việc tập trung.

- Chỉ số phân loại DDC 23 đôi khi có ký hiệu quá dài, khó nhớ, dễ gây sai sót, nhầm lẫn khi xử lý (nếu viên chức không vững chuyên môn và hiểu sâu từng chỉ số) điều này làm ảnh hưởng đến khâu in và thể hiện nhãn.

Ví dụ: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (324.25970750959758) (17 chữ số).

Luật Báo chí Việt Nam (343.597099 802 632) (15 chữ số).

- Tài liệu về văn học của tác giả viết bằng nhiều thứ tiếng (như tác phẩm “Nhật ký trong tù” của Hồ Chí Minh) đưa vào Văn học Trung Quốc (895.1) vì phân theo ngôn ngữ gốc của tài liệu. Đây là điểm không phù hợp vì Bác Hồ là người Việt Nam.

- Tài liệu về Đảng Cộng sản Việt Nam không đề cập ở bản DDC 23. Trong khi DDC 14 được liệt kê rất kỹ càng và chi tiết cho từng thời kỳ của Đảng. Đây là một mảng

lớn và rất quan trọng trong bộ sưu tập của bất cứ hệ thống thư viện. Khung phân loại này chưa đại diện chung cho tất cả các lĩnh vực tri thức của thế giới, chỉ ưu tiên cho châu Âu và châu Mỹ (mục 300 chủ trọng đến Chủ nghĩa Tư bản nhiều mà ít đề cập đến chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản hay những tổ chức khác phụ thuộc trong Đảng, như tài liệu viết về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phân vào 324.2597: Đảng chính trị ở Việt Nam vì nó không có mục riêng), nên vẫn gây ra khó khăn, hạn chế cho người làm công tác phân loại tài liệu.

- Thư viện tỉnh Ninh Thuận hiện nay có tổng biên chế 16 người và 02 phòng gồm: Phòng Hành chính - Công nghệ và Phòng Nghiệp vụ (không có bộ phận biên mục riêng) nên vị trí công tác của viên chức Phòng Nghiệp vụ vừa phục vụ bạn đọc, vừa làm công tác biên mục tài liệu, nên đòi hỏi tất cả viên chức phải xử lý tham gia biên mục tài liệu. Đây là một trong những khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến việc cập nhật kiến thức phân loại tài liệu của Thư viện, phải tốn nhiều thời gian, công sức hướng dẫn lại công tác này.

- Sự phức tạp của hệ thống phân loại: DDC 23 có cấu trúc phân loại rất chi tiết và phức tạp, đòi hỏi người sử dụng phải có hiểu biết sâu rộng về hệ thống phân loại này. Điều này làm tăng khối lượng công việc trong việc phân loại tài liệu, đặc biệt là đối với các thư viện có quy mô lớn.

- Sự chưa đồng bộ trong ứng dụng: Do các thư viện chưa thực sự ứng dụng đồng nhất DDC 23 tiếng Việt nên vẫn có khó khăn trong việc trao đổi dữ liệu và tài liệu giữa các thư viện.

- Khó khăn trong việc cập nhật và duy trì: Phiên bản mới của DDC có thể cần được cập nhật thường xuyên để theo kịp với sự phát triển của tri thức; Việc sử dụng các phiên bản cập nhật của DDC thường liên quan đến vấn đề bản quyền và chi phí mua bản quyền, điều này có thể gây khó khăn cho nhiều thư viện, đặc biệt là các thư viện có ngân sách hạn chế.

3. Các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thách thức trong áp dụng Khung phân loại thập phân Dewey

Việc áp dụng Khung phân loại thập phân DDC 23 Ấn bản tiếng Việt trong hoạt động nghiệp vụ của các thư viện Việt Nam đã mang lại nhiều lợi ích nhưng cũng gặp không ít khó khăn và thách thức. Cùng với những chia sẻ từ thực tiễn áp dụng, để việc phân loại DDC 23 không còn là trở ngại các đơn vị cần:

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Cần tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về DDC 23 cho các cán bộ thư viện, đặc biệt là những người ở các khu vực thiếu hụt

nguồn nhân lực. Ngoài ra, cần xây dựng các chương trình đào tạo từ xa hoặc trực tuyến để tiếp cận rộng rãi hơn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin: Việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ phân loại tài liệu có thể giảm bớt khối lượng công việc và giúp quá trình phân loại trở nên chính xác hơn. Đồng thời, cần phát triển các hệ thống quản lý thư viện tích hợp để hỗ trợ tốt hơn cho việc triển khai DDC 23.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ tài chính: Các thư viện cần có sự hỗ trợ tài chính từ các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức phi lợi nhuận để mua bản quyền và duy trì các phiên bản cập nhật của DDC 23.

- Hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm: Tăng cường hợp tác giữa các thư viện trong nước để chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp và tài nguyên trong việc áp dụng DDC 23, nhằm đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả trong quá trình triển khai.

Việc khắc phục các khó khăn trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của việc áp dụng DDC 23 tại các thư viện Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển hệ thống thư viện toàn quốc./.